Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

SAIGON WATER CORPORATION
PHUWACO
Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2026

Số: **278** /CBTT-PHT-HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
- Mã chứng khoán: PJS
- Địa chỉ: 86 Tân Hưng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-028) 38 558 410
- Email: phuhoatan@sawaco.com.vn

2. Nội dung của thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: Công ty ký hợp đồng mua sản phẩm nước uống đóng chai SAWACO với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Công ty mẹ) theo hợp đồng số: 9205/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 23/11/2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/11/2026 tại đường dẫn: http://www.phuhoatan.sawaco.com.vn (vào mục Quan hệ cổ đông, chọn Công bố thông tin).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Người thực hiện công bố thông tin
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304796248 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN

Hoàng Ngọc Lâm

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TK.

Đính kèm Hợp đồng số: 9205/HĐ-TCT-KDDVKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Phường Chợ Lớn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0304796249
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.23 16:06:20+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

(V/v: Cung cấp nước uống đóng chai SAWACO)

Số: .....9205...../HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2026, tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (Bên bán)

Địa chỉ : Số 1 Công trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 02839291777

Mã số thuế : 0301129367

Đại diện : **Ông NGUYỄN VĂN ĐẲNG** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Theo Giấy Ủy quyền số 8477/GUQ-TCT-PC ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ông Bùi Thanh Giang – Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN (Bên mua)

Địa chỉ : 86 Tân Hưng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 38558410

Mã số thuế : 0304796249

Đại diện : **Ông HOÀNG NGỌC LÂM** Chức vụ: Giám đốc.

Theo Giấy Ủy quyền số (nếu có)

Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán bao gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý bán và bên B đồng ý mua sản phẩm nước uống đóng chai SAWACO để sử dụng theo các nội dung sau:

1.1 Thông tin sản phẩm:

- Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai SAWACO.
- Dung tích: 330 ml/chai (24 chai/ thùng).

- Thành phần: Nguồn nước thủy cục được xử lý bằng công nghệ trao đổi ion, thẩm thấu ngược, thanh trùng bằng tia cực tím và tiệt trùng bằng ozôn (100%).

- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm: Tiêu chuẩn chất lượng nước uống đóng chai đảm bảo tiêu chuẩn QCVN 06-1:2010/BYT đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; Bao bì chai tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đạt Tiêu chuẩn QCVN 12-1:2011/BYT.

- Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm: Theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm được ban hành ngày 02/02/2018 và Nghị định 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

1.2 Số lượng đặt hàng:

- Bên B cam kết tiêu thụ bình quân 30 thùng/tháng.

- Trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, nếu Bên B tiêu thụ không đạt số lượng cam kết hàng tháng thì Bên A có quyền xem xét điều chỉnh lại giá bán và những hỗ trợ dành cho Bên B.

1.3 Giá bán:

STT	Sản Phẩm	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Giá bán chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ)
01	Nước uống đóng chai SAWACO	24 chai/thùng	Thùng	116.000

Đơn giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

1.4 Điều chỉnh giá: Trường hợp cần điều chỉnh giá bán, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B tối thiểu 15 ngày và hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh sau khi hai bên thống nhất giá mới.

ĐIỀU 2: GIAO NHẬN VÀ THANH TOÁN

2.1 Giao nhận:

- Bên A sẽ giao hàng tận nơi cho bên B tại địa chỉ: 86 Tân Hưng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong trường hợp phát sinh đột xuất, thì việc giao hàng được hai bên linh động thỏa thuận. Bên B đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi và điều động người xác nhận số lượng và chất lượng thực nhận nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng của Bên A.

2.2 Thanh toán:

Bên A thực hiện phát hành hóa đơn giá trị gia tăng theo từng đợt giao hàng thực tế cho Bên B. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B nhận được hóa đơn hợp lệ của Bên A, Bên B thực hiện thanh toán đầy đủ cho Bên A. Sau thời hạn đó, trường hợp Bên B chậm thanh toán tiền thì Bên A có quyền tạm ngưng giao hàng cho đến khi nhận được thanh toán đầy đủ từ Bên B, đồng thời Bên B phải chịu thêm lãi suất vay quá hạn hiện hành của Ngân hàng cho số tiền chậm thanh toán.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thông tin chuyển khoản:

- Tên đơn vị nhận tiền: **TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV**
- Số tài khoản: 6220431101100091 tại Agribank Việt Nam, chi nhánh Chợ Lớn, TP.HCM
- Nội dung thanh toán: Công ty ….. thanh toán tiền theo Hóa đơn số ……..

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM BÊN A

3.1 Bên A cam kết chuẩn bị đủ hàng theo kế hoạch đặt hàng hàng tháng của Bên B và đảm bảo giao hàng kịp thời trong vòng 48 giờ (giờ làm việc) cho Bên B.

3.2 Bên A có trách nhiệm cung cấp nước uống đóng chai SAWACO đảm bảo đầy đủ chất lượng như đã đăng ký với các cơ quan chức năng theo qui định của Nhà Nước.

3.3 Đảm bảo cung cấp hóa đơn, chứng từ liên quan đến hàng hóa theo quy định.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM BÊN B

4.1 Thanh toán tiền hàng đã sử dụng đúng thời hạn cho Bên A như đã thỏa thuận tại điều 2.2 của hợp đồng.

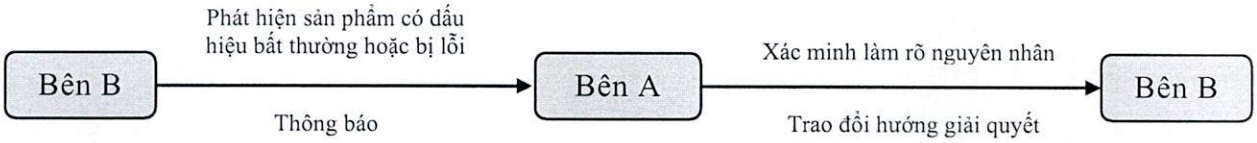
4.2 Bảo quản và sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn của Bên A (có in trên bao bì sản phẩm). Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kì thiệt hại nào phát sinh từ việc bảo quản và sử dụng sản phẩm không đúng quy định.

4.3 Tiến hành kiểm tra nghiệm thu hàng hóa của Bên A ngay tại thời điểm giao nhận hàng. Chứng từ liên quan đến giao nhận hàng được ký nhận giữa người giao hàng của Bên A và người nhận hàng của Bên B, sẽ được xem như chứng từ hợp pháp để đối chiếu số liệu hoặc giải quyết các tranh chấp nếu có.

ĐIỀU 5: GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

5.1 Theo hợp đồng này, những người trực tiếp sử dụng sản phẩm do Bên A sản xuất và cung cấp được xác định là người tiêu dùng, có các quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng theo quy định của pháp luật và tại Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5.2 Trong quá trình bảo quản và sử dụng sản phẩm, Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A giải quyết các tình huống liên quan đến chất lượng sản phẩm (nếu có) như sau:



5.3 Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa các Bên trong việc đánh giá chất lượng sản phẩm, mẫu sản phẩm sẽ được gửi đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để cơ quan này đưa ra kết quả phân tích có giá trị ràng buộc giữa các bên. Sau khi có kết quả của cơ quan chức năng, nếu sản phẩm của Bên A không đạt chất lượng thì Bên A sẽ chịu chi phí kiểm nghiệm và bồi thường thiệt hại cho Bên B (nếu có). Nếu sản phẩm của Bên A đạt chất lượng, Bên B sẽ phải chịu chi phí kiểm nghiệm.

5.4 Bên B không được quyền tự ý phát ngôn và tung tin đồn về chất lượng sản phẩm của Bên A khi chưa xác định rõ nguyên nhân và lỗi do Bên nào, hoặc chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

6.1 Trong bất kỳ trường hợp nào ngoài sự kiểm soát của mỗi bên, làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ thực hiện tất cả hoặc một phần hợp đồng của mỗi bên thì thời gian quy định thực hiện nghĩa vụ này sẽ được gia hạn dài ra bằng với khoảng thời gian do hậu quả của trường hợp bất khả kháng gây ra. Những sự kiện mà (sau đây gọi là "Bất Khả Kháng") bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

6.1.1 Thiên tai bao gồm: Bão, động đất, lũ lụt hay bất kỳ hình thức nào khác do thiên nhiên gây ra mà sức mạnh và sự tàn phá của nó không thể lường trước hoặc chống lại được.

6.1.2 Dịch bệnh hay đại dịch (tuyên bố hoặc không tuyên bố) là một căn bệnh xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được gây ảnh hưởng toàn bộ hay một phần của mỗi bên.

6.1.3 Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), chiến sự, xâm lược, hoạt động của kẻ thù bên ngoài, đe dọa hoặc chuẩn bị chiến tranh, bạo động, khởi nghĩa, xáo trộn công cộng, nổi loạn, cách mạng, nội chiến, các đình công, phá hoại của công nhân.

6.1.4 Tạm ngưng hay chấm dứt kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà bên bị yêu cầu không thể biết trước được.

6.2 Mặc dù đã đề cập ở trên, không bên nào được miễn trách nhiệm thanh toán các khoản đáo hạn cho nghĩa vụ của mình vì bất cứ lý do Bất khả kháng.

6.3 Trong trường hợp bất khả kháng, các bên sẽ thông báo cho nhau về các biến cố của trường hợp này và cả những hậu quả có thể xảy ra cho việc thực hiện hợp đồng này trong thời gian sớm nhất.

6.4 Các bên sẽ cùng thống nhất với nhau về hình thức thực hiện hợp đồng này trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau, giúp cho các bên hoàn thành nhiệm vụ của mình.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Nếu gặp khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên cùng thảo luận và tìm ra cách giải quyết trên cơ sở hợp tác và đôi bên cùng có lợi.

7.2 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu một trong hai bên có vấn đề phát sinh ngoài hợp đồng, thì bên phát sinh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho bên còn lại được biết và phải cùng nhau bàn bạc thương lượng trên tinh thần đảm bảo lợi ích và tôn trọng lẫn nhau. Mọi vấn đề phát sinh được hai bên ghi nhận bằng bản phụ lục hợp đồng.

7.3 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu bên nào muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại ít nhất 30 ngày. Nếu Bên nào đơn phương hủy bỏ hợp đồng mà không có sự thông báo và bàn bạc cụ thể làm thiệt hại đến quyền lợi kinh tế của Bên kia thì Bên đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên kia.

7.4 Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác. Nếu không thể giải quyết bằng thương lượng, tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật Việt Nam.

7.5 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi Bên B không có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Bên A, đồng thời đã hoàn tất nghĩa vụ giữa các bên. Sau khi các bên hoàn tất toàn bộ quyền và nghĩa vụ, Hợp đồng được mặc nhiên thanh lý.

7.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A **KT.TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN VĂN ĐẲNG	**HOÀNG NGỌC LÂM**